

Số: 17/2022/QĐST-DS

Ia Grai, ngày 25 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 257/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Địa chỉ: 130 Phan Đăng L, quận P, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Văn M – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP A– Chi nhánh G.

Địa chỉ: 01 Phạm Văn Đ, phường T, thành phố P, tỉnh G.

Người được uỷ quyền lại: Ông Trần Trung H – Nhân viên Phòng phát triển kinh doanh.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Đình T

Địa chỉ: thôn 1, xã Ia, huyện I, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất: tính đến ngày 17 tháng 5 năm 2022 ông Bùi Đình T còn nợ lại của Ngân hàng Thương mại cổ phần A tiền gốc là 132.000.000đ, tiền lãi quá hạn còn lại là 40.923.842đ. Tổng cộng cả nợ gốc và nợ lãi là **172.923.842đ** (một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm hai mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng).

Ông Bùi Đình T sẽ trả số tiền **172.923.842đ** (một trăm bảy mươi hai triệu

chín trăm hai mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A vào ngày 17 tháng 8 năm 2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải (ngày 17 tháng 5 năm 2022) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Trường hợp ông Bùi Đình T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 129, tờ bản đồ số 37, địa chỉ: xã Ia, huyện I, tỉnh G theo giấy CNQSD đất số BE 765352 do UBND huyện I cấp ngày 15/6/2011.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 167, tờ bản đồ số 37, địa chỉ: xã Ia, huyện I, tỉnh G theo giấy CNQSD đất số CE 994022 do UBND huyện I cấp ngày 05/12/2016.

2.3. Về chi phí tố tụng: ông Bùi Đình T phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông A tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là **5.000.000đ** (năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí: Ông Bùi Đình T chịu **4.323.096đ** (bốn triệu ba trăm hai mươi ba nghìn không trăm chín mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là **4.382.011đ** (bốn triệu ba trăm tám mươi hai nghìn không trăm mười một đồng) theo biên lai thu số 0008392 ngày 09/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- TAND tỉnh Gia Lai (phòng GĐKT)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Chí Công